TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 646/2023/HS-PT
Ngày: 06-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa;

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh;

Bà Nguyễn Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử trực tuyến phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 477/2023/TLPT- HS ngày 03 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo Phạm Đức B, do bị cáo kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Phạm Đức B **(**B**),** sinh năm 1989, tại Kiên Giang. Nơi ĐKTT: Số A Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết đọc, viết; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phạm Đức V và bà Lê Thị R; vợ tên Võ Thị Cẩm L (đã ly hôn), có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Ngày 06/12/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 04 năm tù về tội *"Giam giữ người trái pháp luật"*; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đức B *do Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ định:* Luật sư Nguyễn Thị Quế A, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Bị hại:* ông Võ Phước H (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim B1, sinh năm 1954; địa chỉ: ấp S, xã A, huyện T, tỉnh An Giang;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Kim B2*:* Bà Võ Thị Mỹ H1, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp S, xã A, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1978; địa chỉ: khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp V, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang (có mặt);

3. Bà Trần Thị L1, sinh năm 1982; địa chỉ: khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đức B, sinh năm 1989, thường trú tại số A, đường Q, khu phố Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, làm nghề môi giới ngư phủ cho các tàu đi đánh bắt hải sản. B thuê 02 phòng trọ tại nhà trọ P2, của ông Nguyễn Văn P, thuộc khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang, để làm nơi cho ngư phủ ở chờ tàu. Khoảng 12 giờ ngày 03/3/2022, G (không rõ họ, nơi thường trú) sống ở thành phố Hồ Chí Minh là bạn của Bình điện t giới thiệu ông Võ Phước H đi làm ngư phủ, B đồng ý và hẹn rước ông H tại cầu V. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, B thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Fortuner, 7 chỗ, biển số kiểm soát 68A-07666 của ông P, do anh Võ Minh T (M) làm tài xế điều khiển xe đến cầu V. Khoảng 18 giờ cùng ngày, thì gặp G và anh H. B và anh H thỏa thuận việc đi làm trên tàu cá. H đồng ý và hỏi mượn của B số tiền 5.000.000 đồng để trả nợ cho G. Sau đó, B đưa ông H đi về nhà trọ P2 sắp xếp phòng số 8 cho ông Hữu nghỉ, chờ ghe thiếu người cho ông H đi. Ông H ra phía trước dãy nhà trọ nằm; còn B cùng với Hồ Mộng T1 (T2), Võ Minh T (M) và Nguyễn Thị Ngọc H2 đang tổ chức uống bia tại lối ra vào nhà trọ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh Lê Quốc D là ngư phủ nghỉ tại phòng trọ số 7, đang nằm võng gần ông H chạy đến chỗ B nói "Ông H bị chảy nước bọt ở miệng" và kêu B vào xem (Bút lục số 218, 219). B đi vào thấy ông H nằm đầu gác trên võng, mông và chân nằm dưới gạch bất động. B thấy bên cạnh H có chiếc điện thoại di động, B lấy tìm trong danh bạ thấy lưu tên "Mẹ", B bấm gọi bà Nguyễn Kim B1 (mẹ ruột H) nghe máy. B hỏi bà B1 "Ông H có bệnh lý gì không và biết đi ghe biển không". Bà B1 nói ông H không có bệnh lý gì và biết đi ngư phủ. B tắt điện thoại cho rằng ông H giả vờ bệnh để trốn đi ngư phủ, và không trả tiền cho B. B tức giận dùng tay phải đánh ông H 02 cái trúng vào mặt thái dương trái, ông H vẫn không cử động; B tiếp tục dùng chân phải mang dép da bò bít mũi, từ trên đạp mạnh xuống trúng vào bụng ông H 02 cái, thì được Trần Thị L1 (sống chung với B như vợ chồng) can ngăn và nói "Đánh chết người ta rồi sao". B trả lời "Đánh chết nó tao bỏ tiền đi tù". B và L1 đi về

phòng số 4 nghỉ. Ông H đi ra chỗ hành lang đường đi ngồi rửa mặt, sau đó được mọi người dìu vào phòng số 8 nằm nghỉ một mình (Bút lục số: 218, 219, 224, 225, 255, 256, 281, 282). Đến khoảng 0 giờ ngày 04/3/2022, B đang ngủ nghe có tiếng la "Ông H bị gì nữa rồi". B đi ra lại phòng số 8, L1 đi theo sau; B thấy ông H nằm dưới nền gạch bất động và miệng chảy nước bọt. B cho rằng ông H giả bộ bệnh nên xông vào dùng tay đánh vào mặt ông H 02 cái, ông H không có phản ứng gì; B dùng chân phải mang dép da bò bít mũi đá mạnh vào hông trái ông H 01 cái, thì được L1 và mọi người can ngăn kéo ra, B bỏ đi về phòng số 4 ngủ. Đến 01 giờ cùng ngày, anh Hồ Mộng T1 quản lý nhà trọ đi kiểm tra các phòng, phát hiện ông H đã tử vong. Anh T1 điện thoại báo cho anh Nguyễn Văn P chủ nhà trọ biết. Anh P kêu B đến Công an huyện C, tỉnh Kiên Giang đầu thú.

* Tại Bản kết luận Giám định pháp y tử thi số 208/KL-KTHS ngày 07/3/2022, Phòng K - Công an tỉnh K kết luận về nguyên nhân dẫn đến nạn nhân Võ Phước H - sinh năm 1981 chết như sau:

1. Các kết quả chính:

- Bầm tụ máu thái dương trái.

- Lỗ sáo có dịch.

- Bầm tụ máu mặt trong đùi phải.

- Ổ bụng có khoảng 2000ml máu loãng.

- Rách mạc nối ruột non ở vị trí trái dài 11cm và 7cm, tụ máu mạc nối xung quanh vị trí rách.

- Tụ máu phúc mạc thành sau.

2. Nguyên nhân chết: Do sốc mất máu cấp vì rách mạc nối ruột bởi tác động của ngoại lực.

3. Cơ chế hình thành vết thương: Tổn thương rách mạc nối ruột gây sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong có đặc điểm của tổn thương do vật tày mềm tác động mạnh gây nên (Bút lục số: 115, 116).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y vật gây thương tích số 454/KLHS ngày 01/6/2022 của Phòng K - Công an tỉnh K kết luận như sau:

"Đối tượng Phạm Đức B, sinh năm 1989, mang hai chiếc dép cần giám định khi thực hiện hành vi đạp và đá vào vùng bụng của nạn nhân Võ Phước H, trong tư thế đang nằm trên võng gây ra được vết thương rách mạc nối ruột non dẫn đến tử vong là phù hợp".

* Tại Bản kết luận giám định kỹ thuật số - Điện tử số 217/KL-KTHS ngày 21/3/2022, Phòng K Công an tỉnh K kết luận như sau:

- Phục hồi và trích xuất dữ liệu trong thẻ nhớ dung lượng 32GB nhãn hiệu Lexar màu đen, chi tiết thể hiện trong 01 đĩa DVD chứa dữ liệu đã phục hồi và trích xuất có tổng dung lượng 3,04 GB được lưu hành file "217-2022.iso" có mã MD5 gồm: 32 ký tự: "0F58DEF660088D21EC4F4D364809DA4".

* Vật chứng vụ án:

1. Hai chiếc dép, quai bằng da, màu da bò, bít mũi.

2. Một thẻ nhớ dung lượng 32GB, nhãn hiệu Lexar màu đen.

Đã nhập kho vật chứng thuộc Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an tỉnh K theo Lệnh nhập kho vật chứng số 75 ngày 27/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an - tỉnh K; hai chiếc dép, quai bằng da, màu da bò, bít mũi (Bút lục số: 180, 181).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức B phạm tội *"Giết người"*.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Phạm Đức B (B) 20 (Hai mươi) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/5/2023, bị cáo Phạm Đức B kháng cáo xin giảm hình phạt, vì mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo, là quá nặng. Đồng thời, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét điều tra lại vì bị cáo cho rằng có tình tiết mới trong vụ án, chưa đúng người, đúng tội, còn thiếu các bị can khác cùng đánh nạn nhân.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt, đề nghị xem xét thêm vì ngoài bị cáo ra thì còn có một số người khác cùng đánh người bị hại, trong đó có người tên T3 và một số người khác mà bị cáo không biết tên.

Người làm chứng bà Trần Thị L1 trình bày: ngoài bị cáo B ra thì còn có người tên T3 và một số người khác (không biết tên) tát, đánh vào người bị hại.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn P1 trình bày: lúc đó khuya rồi lên nhà trọ chơi chỉ thấy bị cáo B đạp vào bụng bị hại, ngoài bị cáo B ra thì ông không biết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của các người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y tử thi, nguyên nhân chết, cơ chế hình thành vết thương, Bản kết luận giám định pháp y vật gây thương tích và các tài liệu chứng cứ khác, có cơ sở kết luận vào khoảng 22 giờ ngày 03/3/2022, B dùng tay phải đánh ông Võ Phước H hai cái trúng vào mặt thái dương trái. B dùng chân phải mang dép da bò, bít mũi đạp mạnh từ trên xuống

bụng ông H hai cái. Tiếp đó đến khoảng 00 giờ ngày 04/3/2022, B dùng tay đánh vào mặt ông H hai cái, dùng chân phải mang dép da bò bít mỏ, đá mạnh vào hông trái của ông Hữu m cái, dẫn đến ông H bị chết do rách mạc nối ruột, gây sốc mất máu cấp. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một mình, tác động mạnh vào bị hại, gây nên cái chết của bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người làm chứng bà Trần Thị L1 cho rằng ngoài bị cáo B ra thì còn có người tên T3 và một số người khác (không biết tên) tát, đánh vào người bị hại, nhưng lời trình bày của bị cáo và bà L1 không có cơ sở, và nếu có những hành vi này thì cũng không phải là nguyên nhân gây nên cái chết của người bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc đề nghị điều tra lại vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất côn đồ. Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo B phạm tội *"Giết người",* với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là đúng pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo, là đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp *"tái phạm"* là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Đức B 20 (hai mươi) năm tù, là có cơ sở.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đức B, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm nêu trên.

Luật sư Nguyễn Thị Quế A *trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo:* Luật sư thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo không nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của người bị hại. Bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt để xử lý đúng với mức độ hành vi của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận bổ sung;

Đại diện của bị hại bà Võ Thị Mỹ H1 *trình bày:* Bị cáo đã gây ra cái chết cho bị hại nhưng không bồi thường thiệt hại, không thể hiện sự ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải thực hiện trách nhiệm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xem xét, cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, ý kiến tranh luận của luật sư bào chữa cho bị cáo; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Phạm Đức B hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng ngoài bị cáo ra còn nhiều người khác cùng đánh bị hại dẫn đến cái chết của nạn nhân. Xét thấy lời khai của bị cáo là mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của các nhân chứng khác, mâu thuẫn với các tài liệu, vật chứng thu giữ và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên lời khai này là không có cơ sở.

Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, lời khai người làm chứng và những chứng cứ đã thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 22 giờ ngày 03/3/2022, tại nhà trọ P2 (khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang), Phạm Đức B và Hồ Mộng T1 (T2), Võ Minh T (M) và Nguyễn Thị Ngọc H2 đang tổ chức uống bia tại lối ra vào nhà trọ; anh Lê Quốc D là ngư phủ đang nằm gần võng ông Võ Phước H chạy đến chỗ B nói *"Ông* H *bị chảy nước bọt ở miệng"*. B đi vào, thấy ông H nằm đầu gác trên võng, mông và chân nằm dưới nền gạch bất động. B cho rằng ông H giả vờ bệnh để trốn đi ngư phủ và không trả tiền cho B nên B dùng tay phải đánh ông H 02 cái trúng vào mặt thái dương trái, ông H vẫn không cử động; B tiếp tục dùng chân phải mang dép da bò bít mũi, từ trên đạp mạnh xuống bụng ông H 02 cái, thì được Trần Thị L1 (sống chung với B như vợ chồng) can ngăn và nói *"Đánh chết người ta rồi sao"*, B trả lời *"Đánh chết nó tao bỏ tiền đi tù"*. Sau đó, B và L1 đi về phòng số 4 nghỉ. Đến khoảng 00 giờ ngày 04/3/2022, B nghe có tiếng la *"Ông* H *bị gì nữa rồi"*. B ra phòng số 8 thấy ông H nằm dưới nền gạch bất động và miệng chảy nước bọt. B xông vào dùng tay đánh vào mặt ông H 02 cái, ông H không có phản ứng gì; B dùng chân phải mang dép da bò bít mũi, đá mạnh vào hông trái ông H 01 cái thì được L1 và mọi người can ngăn kéo ra. Đến 01 giờ cùng ngày, ông H tử vong do tổn thương rách mạc nối ruột gây sốc mất máu cấp.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Đức B phạm tội *"Giết người"* theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[3.1]. Xét kháng cáo của bị cáo về việc đề nghị điều tra lại vụ án vì ngoài bị cáo ra thì còn có ba người khác phạm tội, gây nên chết cho bị hại ông Võ Phước H. Tại đơn kháng cáo bị cáo không trình bày ba người khác là ai, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người làm chứng bà Trần Thị L1 cho rằng ngoài B ra thì có người tên T3 và một số người khác (không biết tên) tát vào mặt người bị hại.

Căn cứ lời khai của những người chứng kiến sự việc là các ông Lê Quốc D (Bút lục 218), Nguyễn Văn P1 (Bút lục 208; 289), bà Trần Thị L1 (Bút lục từ 247 đến 256) trình bày ngoài B ra thì không ai gây thương tích cho ông H. Lời khai của những người làm chứng phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại biên bản đầu thú, các bản tự khai, B khai nhận: *"Đối với việc ông* H *chết là do một mình*

tôi đánh, không có ai khác cùng tham gia với tôi, và tôi không nhận tội thay cho ai", phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y tử thi (Bầm tụ máu thái dương trái; Lỗ sáo có dịch; Bầm tụ máu mặt trong đùi phải; Ổ bụng có khoảng 2000ml máu loãng. Rách mạc nối ruột non ở vị trí trái dài 11cm và 7cm, tụ máu mạc nối xung quanh vị trí rách. Tụ máu phúc mạc thành sau. Nguyên nhân chết: Do sốc mất máu cấp vì rách mạc nối ruột bởi tác động của ngoại lực. Cơ chế hình thành vết thương: Tổn thương rách mạc nối ruột gây sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong có đặc điểm của tổn thương do vật tày mềm tác động mạnh gây nên (Bút lục số: 115, 116)); phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y vật gây thương tích (Đối tượng Phạm Đức B, sinh năm 1989, mang hai chiếc dép cần giám định khi thực hiện hành vi đạp và đá vào vùng bụng của nạn nhân Võ Phước H, trong tư thế đang nằm trên võng gây ra được vết thương rách mạc nối ruột non dẫn đến tử vong là phù hợp); và các tài liệu, chứng cứ khác, có cơ sở kết luận bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một mình, đồng thời lời khai của bị cáo và người làm chứng bà Trần Thị L1 cho rằng còn có những người khác tát vào mặt người bị hại thì những hành vi này (nếu có) cũng không phải là nguyên nhân dẫn đến cái chết của bị hại.

Do đó, kháng cáo của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, làm rõ hành vi phạm tội của một số người khác, là không có căn cứ chấp nhận.

[3.2]. Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, do bị cáo có một tiền án chưa được xoá án tích. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với bị cáo, là đúng pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo, là đúng pháp luật.

Trước khi xảy ra vụ án, giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì, chỉ vì nghi bị hại giả vờ bệnh nhằm để trốn đi ngư phủ và không trả tiền cho bị cáo, mà bị cáo liên tục có những hành vi tát, đánh, đá, giẫm, đạp...vào cơ thể người bị hại, gây nên cái chết của người bị hại, thể hiện bản chất côn đồ, hung hãn của bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất nguy hiểm và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, động cơ, mục đích, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo Phạm Đức B 20 (hai mươi) năm tù về tội *"Giết người"*, là có cơ sở, đúng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới, làm căn cứ giảm hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, được chấp nhận.

[5]. Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo, không được chấp nhận.

[6]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Về án phí phúc thẩm hình sự: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Phạm Đức Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 355; Điều 356 và Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đức B (Bình C).

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;

2.1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức B (B) phạm tội *"Giết người"*.

2.2 Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức B (B) 20 (Hai mươi) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2022.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Đức B phải chịu 200.000 đồng

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tuấn Vinh **Nguyễn Thị Cúc** **Nguyễn Thị Thúy Hòa**